

Số: **151**/KL-TTr

Hà Nội, ngày **27** tháng 6 năm 2023

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành các quy định của pháp luật giáo dục nghề nghiệp tại Trường Cao đẳng Y tế Đặng Văn Ngữ

Thực hiện Quyết định số 228/QĐ-TTr ngày 22/5/2023 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (sau đây viết tắt là LĐTĐBXH) về thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về giáo dục nghề nghiệp tại Trường Cao đẳng Y tế Đặng Văn Ngữ, từ ngày 29/5/2023 đến ngày 31/5/2023 và ngày 02/6/2023, Đoàn thanh tra đã kiểm tra, xác minh tại Trường Cao đẳng Y tế Đặng Văn Ngữ (sau đây gọi là Trường) và các tổ chức, cá nhân có liên quan; thời kỳ thanh tra từ ngày 01/01/2021 đến thời điểm tiến hành thanh tra.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 16/6/2023 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh thanh tra Bộ LĐTĐBXH kết luận như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp: Trường Cao đẳng Y tế Đặng Văn Ngữ

2. Địa chỉ

2.1. Trụ sở chính: số 35 Trung Văn, đường Trung Văn, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

2.2. Phân hiệu/cơ sở đào tạo/địa điểm đào tạo:

a) **Địa điểm đào tạo:** số 35 Trung Văn, đường Trung Văn, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

b) **Phân hiệu/cơ sở đào tạo/địa điểm đào tạo khác:** không.

2.3. Điện thoại: 0243.553.1254 Email: truongytdvn@gmail.com

3. Loại hình cơ sở giáo dục nghề nghiệp: Trường công lập thuộc Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Trung ương - Bộ Y tế (sau đây gọi là Viện).

4. Quyết định thành lập: số 758/QĐ-LĐTĐBXH ngày 18/6/2018 của Bộ trưởng Bộ LĐTĐBXH về việc thành lập Trường Cao đẳng Y tế Đặng Văn Ngữ.

5. Hội đồng trường; quy chế tổ chức, hoạt động; Hiệu trưởng

5.1. Hội đồng trường

- Hội đồng trường thành lập theo Quyết định số 1618/QĐ-VSR ngày 08/8/2018 của Viện trưởng; gồm 15 người bảo đảm thành phần theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Luật Giáo dục nghề nghiệp năm 2014 và khoản 4 Điều 11 Thông

h

tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21/10/2021 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH quy định về Điều lệ trường cao đẳng.

- Chủ tịch Hội đồng trường:

+ Trước ngày 30/12/2022, ông Trần Thanh Dương - Viện trưởng được bổ nhiệm Chủ tịch Hội đồng trường (Quyết định số 1618/QĐ-VSR ngày 08/8/2018 của Viện trưởng); ông Trần Thanh Dương có quyết định điều động, bổ nhiệm chức vụ Viện trưởng Viện dinh dưỡng kể từ ngày 03/10/2022 (Quyết định số 2689/QĐ-BYT ngày 03/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế).

+ Từ ngày 30/12/2022, ông Hoàng Đình Cảnh - Phó Viện trưởng được bổ nhiệm Chủ tịch Hội đồng trường (Quyết định số 1496/QĐ-VSR ngày 30/12/2022 của Viện trưởng). Tuy nhiên, ông Hoàng Đình Cảnh chưa qua đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ quản lý giáo dục nghề nghiệp theo quy định tại khoản 4 Điều 11 và điểm c khoản 2 Điều 14 Luật Giáo dục nghề nghiệp năm 2014.

- Trong thời kỳ thanh tra, Hội đồng trường đã tổ chức họp định kỳ 03 tháng/lần:

+ Năm 2021, họp các ngày: 16/3/2021, 29/6/2021, 09/9/2021, 16/9/2021, 24/9/2021, 07/10/2021.

+ Năm 2022, họp các ngày: 01/3/2022, 28/6/2022, 07/9/2022, 14/9/2022, 28/12/2022.

+ Năm 2023 (tính đến tháng 5/2023), họp ngày 07/3/2023.

5.2. Quy chế tổ chức, hoạt động

Hiệu trưởng đã ban hành quy chế tổ chức, hoạt động của Trường (Quyết định số 08/QĐ-CDYT ngày 08/8/2018 và Quyết định số 42/QĐ-CDYT ngày 26/4/2021). Quy chế có các nội dung chủ yếu theo quy định khoản 2 Điều 7 Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21/10/2021. Tuy nhiên, tại khoản 2.4 Điều 25 quy chế tổ chức, hoạt động của Trường thiếu quy định về miễn nhiệm, cách chức chủ tịch, thư ký, thành viên Hội đồng trường là công chức, viên chức.

5.3. Hiệu trưởng

Hiệu trưởng Trường (ông Nguyễn Quang Thiều, sinh ngày 16/02/1968) được bổ nhiệm theo Quyết định số 4837/QĐ-BYT ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế. Hiệu trưởng đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 14 Luật Giáo dục nghề nghiệp năm 2014, trong đó có Giấy chứng nhận bồi dưỡng “Nghiệp vụ quản lý cơ sở giáo dục nghề nghiệp” (Quyết định số 1731/QĐ-TCGDNN ngày 31/12/2019 của Tổng cục giáo dục nghề nghiệp).

6. Giấy chứng nhận đăng ký (đăng ký bổ sung) hoạt động giáo dục nghề nghiệp

- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 91/2018/GCNĐKHĐ-TCGDNN ngày 25/9/2018 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp: đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp ngành “Kỹ thuật xét nghiệm y học”.

- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 91a/2018/GCNDKHHĐ-TCGDNN ngày 31/8/2021 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp: đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp ngành “Điều dưỡng”.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Các điều kiện đảm bảo hoạt động giáo dục nghề nghiệp

1.1. Cơ sở vật chất

1.1.1. Về diện tích đất sử dụng chung toàn trường

Diện tích đất sử dụng chung toàn Trường: 30.514 m², đã bảo đảm diện tích đất sử dụng tối thiểu đối với trường cao đẳng thuộc khu vực đô thị theo quy định, cụ thể:

a) *Tại trụ sở chính*: 20.514 m²; Viện trưởng đã ban hành Quyết định số 1745/QĐ-VSR ngày 22/8/2017 về việc giao đất để thực hiện đề án thành lập Trường Cao đẳng Y tế Đặng Văn Ngữ thuộc Viện sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Trung ương.

b) *Tại địa điểm đào tạo*: 10.000 m² (địa chỉ huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội); Viện trưởng đã ban hành Quyết định số 1748/QĐ-VSR ngày 22/8/2017 về việc giao đất để thực hiện đề án thành lập Trường Cao đẳng Y tế Đặng Văn Ngữ. Tại thời kỳ thanh tra, Trường không tổ chức đào tạo tại địa điểm này.

c) *Liên kết đào tạo*: Trường không tổ chức liên kết đào tạo.

1.1.2. Diện tích xây dựng các hạng mục công trình: 5.724 m², trong đó:

a) *Tại trụ sở chính*

- Trường đã xây dựng các hạng mục công trình với diện tích đất xây dựng là 5.724 m², trong đó diện tích sàn sử dụng: 6.240,4 m², cụ thể:

+ Khu hiệu bộ và khu hành chính: 1.064 m². Số người làm việc (Ban giám hiệu, cán bộ quản lý các phòng, khoa): 34 người. Diện tích bình quân là 31,29 m²/người đảm bảo quy định.

+ Diện tích bình quân phòng học lý thuyết, phòng thực hành, thực tập dùng cho giảng dạy, học tập là 33,26 m²/chỗ học, đảm bảo quy định (tại thời điểm thanh tra, Trường đào tạo 85 sinh viên): phòng học lý thuyết: 20 phòng (1.461 m²), diện tích bình quân: 17,19 m²/chỗ học; phòng học thực hành: 29 phòng (1.366,4 m²), diện tích bình quân: 16,07 m²/chỗ học.

+ Phòng thí nghiệm: 02 phòng, diện tích 100 m².

+ Thư viện: 300 m², có 3.000 loại đầu sách, tài liệu và có phần mềm tra cứu phục vụ việc học tập và giảng dạy.

+ Khu giáo dục thể chất: 306 m². Công năng sử dụng: giảng dạy, học tập môn giáo dục thể chất.

+ Ký túc xá sinh viên: 1.603 m², quy mô cho 200 học sinh, sinh viên.

+ Phòng y tế: 01 phòng 40 m².

- Các công trình khác (sân, vườn, nhà để xe, nhà bảo vệ): 15.088 m².

b) *Tại địa điểm đào tạo*: không.

1.2. Thiết bị đào tạo

- Trường không mua sắm trang thiết bị đào tạo mà do Viện thực hiện và giao cho Trường quản lý, sử dụng (Quyết định số 381/QĐ-VSR ngày 08/4/2021; Quyết định số 1314/QĐ-VSR ngày 29/10/2021; Quyết định số 30/3/2022; Quyết định số 1003/QĐ-VSR ngày 30/9/2022 của Viện trưởng). Trường đã mở sổ quản lý tài sản, sổ quản lý trang thiết bị, lập danh sách thiết bị, tài sản cố định, danh mục kiểm kê tài sản theo quy định.

- Kiểm tra thiết bị từng phòng của 02 ngành (điều dưỡng và kỹ thuật xét nghiệm y học), kết quả:

a) Đối với ngành điều dưỡng

- Phòng học kỹ thuật cơ sở (tại thời điểm thanh tra, Trường có Phòng dạy lý thuyết): có 02/02 thiết bị, dụng cụ đào tạo (đạt 100%).

- Phòng học ngoại ngữ: có 42/45 thiết bị (đạt 91,4%); thiếu 03/45 thiết bị chiếm 8,6% (thiếu 01 bàn điều khiển; 01 khối điều khiển trung tâm, 01 phần mềm điều khiển LAB).

- Phòng thực hành máy vi tính: có 26/26 thiết bị (đạt 100%).

- Phòng thực hành kỹ thuật điều dưỡng: có 386/395 thiết bị (đạt 97,7%); thiếu 09/395 thiết bị, chiếm 2,3% (thiếu 03 máy khí rung; 03 bình phong; 03 bộ dây đo áp lực trung tâm).

- Phòng thực hành cấp cứu và chăm sóc tích cực: có 116/116 thiết bị (đạt 100%).

- Phòng thực hành chăm sóc người bệnh tại buồng bệnh: 138/138 thiết bị (đạt 100%).

- Phòng thực hành sản, nhi, kế hoạch hoá gia đình: có 215/215 thiết bị (đạt 100%).

- Phòng thực hành y học cổ truyền - phục hồi chức năng - dược: có 46/46 thiết bị (đạt 100%).

- Phòng thực hành giải phẫu: có 76/76 thiết bị (đạt 100%).

- Phòng thực hành sinh lý, hoá sinh, vi sinh - ký sinh trùng: có 61/61 thiết bị (đạt 100%).

- Phòng thực hành sức khoẻ, cộng đồng: có 19/19 thiết bị (đạt 100%).

b) Đối với ngành kỹ thuật xét nghiệm y học

- Phòng học lý thuyết: có 03/03 thiết bị (đạt 100%).

h

- Phòng học ngoại ngữ: có 42/45 thiết bị (đạt 91,4%); thiếu 03/45 thiết bị chiếm 8,6% (thiếu 01 bàn điều khiển; 01 khối điều khiển trung tâm, 01 phần mềm điều khiển LAB).

- Phòng học máy tính: có 26/26 thiết bị (đạt 100%).

- Phòng thực hành giải phẫu, sinh lý - điều dưỡng (tại thời điểm thanh tra, Trường có phòng giải phẫu sinh lý và phòng điều dưỡng cơ bản cấp cứu ban đầu): có 147/148 thiết bị (đạt 99,3%); thiếu 01/148 thiết bị, chiếm 0,7% (thiếu 01 máy hút dịch 2 bình).

- Phòng thực hành xét nghiệm huyết học truyền máu - giải phẫu bệnh (tại thời điểm thanh tra, Trường có phòng thực hành huyết học và phòng thực hành giải phẫu bệnh): có 541/546 thiết bị (đạt 99,1%); thiếu 05/546 thiết bị, chiếm 0,9% (thiếu 01 bàn làm lạnh; 01 bàn sấy tiêu bản; 03 khuôn đúc kim loại).

- Phòng thực hành xét nghiệm hoá sinh, miễn dịch (tại thời điểm thanh tra, Trường có Phòng thực hành hoá sinh): có 325/325 thiết bị (đạt 100%).

- Phòng thực hành xét nghiệm vi sinh, ký sinh trùng (tại thời điểm thanh tra, Trường có phòng thực hành vi sinh và phòng thực hành ký sinh trùng): có 393/394 thiết bị (đạt 99,7); thiếu 01/394 thiết bị, chiếm 0,3% (thiếu bàn sấy tiêu bản).

1.3. Đội ngũ cán bộ, nhà giáo

1.3.1. Cán bộ quản lý

Tổng số cán bộ quản lý: 12 người, trong đó 03 người trình độ tiến sỹ; 07 người trình độ thạc sỹ; 02 người trình độ đại học.

1.3.2. Đội ngũ nhà giáo

Viện tuyển dụng viên chức là nhà giáo giáo dục nghề nghiệp, sau đó điều động, bổ nhiệm về Trường. Tại thời điểm thanh tra, Trường có 75 nhà giáo, trong đó: 28 nhà giáo là viên chức do Viện quyết định điều động, bổ nhiệm công tác tại Trường; 31 nhà giáo tham gia giảng dạy khi có yêu cầu; 16 nhà giáo thỉnh giảng.

- Kiểm tra hồ sơ, tài liệu của 75 nhà giáo (22 nhà giáo giảng dạy lý thuyết, 17 nhà giáo giảng dạy thực hành và 36 nhà giáo giảng dạy tích hợp), kết quả:

+ Về trình độ chuyên môn, kỹ thuật: 75/75 nhà giáo giảng dạy lý thuyết, thực thành, tích hợp đảm bảo có bằng cử nhân hoặc văn bằng trình độ tương đương trở lên, phù hợp với ngành, nghề giảng dạy theo quy định.

+ Về kỹ năng nghề đối với nhà giáo dạy thực hành và tích hợp: 38/53 nhà giáo đảm bảo điều kiện về kỹ năng nghề; 15/53 nhà giáo chưa có chứng chỉ kỹ năng nghề để dạy thực hành (*chi tiết tại phụ lục kèm theo*).

+ Về năng lực nghiệp vụ sư phạm dạy nghề: 56/75 nhà giáo đảm bảo điều kiện về nghiệp vụ sư phạm; 19/75 nhà giáo chưa có chứng chỉ sư phạm dạy nghề hoặc chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên đại học, cao đẳng hoặc bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành sư phạm hoặc chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dạy trình độ cao đẳng hoặc tương đương (*chi tiết tại phụ lục kèm theo*).

- + Trình độ ngoại ngữ: 75/75 nhà giáo đạt tiêu chuẩn về trình độ ngoại ngữ.
- + Trình độ tin học: 75/75 nhà giáo đạt tiêu chuẩn về trình độ tin học.
- Tỷ lệ học sinh, sinh viên/giáo viên, giảng viên: 1,13 sinh viên/giảng viên (tại thời điểm thanh tra, Trường có 85 sinh viên/75 nhà giáo).
- Kiểm tra xác suất tỷ lệ nhà giáo cơ hữu và nhà giáo thỉnh giảng ngành kỹ thuật xét nghiệm y học, kết quả: có 24 giảng viên cơ hữu và 07 giảng viên thỉnh giảng tham gia giảng dạy, đảm bảo giảng viên cơ hữu đảm nhận tối thiểu là 60% chương trình ngành, nghề đào tạo.

- Đánh giá, xếp loại nhà giáo: Trường đã thực hiện đánh giá, xếp loại nhà giáo hằng năm vào cuối năm học, ban hành kế hoạch đánh giá (kế hoạch số 43/KH-CĐYT ngày 05/5/2021; kế hoạch số 28/KH-CĐYT ngày 06/5/2022; kế hoạch số 49/KH-CĐYT ngày 09/5/2023); quyết định thành lập hội đồng đánh giá, xếp loại nhà giáo (Quyết định số 46/QĐ-CĐYT ngày 11/5/2021; Quyết định số 30/QĐ-CĐYT ngày 11/5/2022; Quyết định số 52/QĐ-CĐYT ngày 10/5/2023). Kết quả đánh giá, xếp loại nhà giáo: năm 2021 có 23/23 nhà giáo đạt chuẩn; năm 2022 có 27/27 nhà giáo đạt chuẩn; đến tháng 5/2023 có 28/28 nhà giáo đạt chuẩn.

1.4. Chương trình, giáo trình đào tạo

1.4.1. Về chương trình đào tạo

a) *Việc xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp*

- Trường đã tổ chức xây dựng, thẩm định, ban hành 02 chương trình đào tạo trình độ cao đẳng ngành, nghề kỹ thuật xét nghiệm y học và điều dưỡng (không đào tạo trình độ trung cấp), cụ thể:

+ Đã ban hành Quyết định số 993/QĐ-CĐYT ngày 20/8/2021 về việc thành lập Ban biên soạn, biên tập và tổ thư ký giúp việc Ban biên soạn, biên tập chương trình đào tạo kỹ thuật xét nghiệm y học và chương trình đào tạo liên thông kỹ thuật xét nghiệm y học.

+ Đã ban hành Quyết định số 123/QĐ-CĐYT ngày 15/10/2021 về việc thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo kỹ thuật xét nghiệm y học và Chương trình đào tạo liên thông kỹ thuật xét nghiệm y học; thành phần và tiêu chuẩn của thành viên Hội đồng thẩm định đúng quy định.

+ Đã ban hành Quyết định số 32/QĐ-CĐYT ngày 14/9/2018 và Quyết định số 138/QĐ-CĐYT ngày 04/11/2021 về việc ban hành chương trình đào tạo kỹ thuật xét nghiệm y học trình độ cao đẳng.

+ Đã ban hành Quyết định số 125/QĐ-CĐYT ngày 04/9/2020 về việc thành lập Ban biên soạn, tổ thư ký biên soạn, Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo điều dưỡng; thành phần và tiêu chuẩn của thành viên Hội đồng thẩm định đúng quy định; Quyết định số 91/QĐ-CĐYT ngày 18/8/2021 của Hiệu trưởng về việc ban hành chương trình đào tạo điều dưỡng trình độ cao đẳng.

h

- Kiểm tra nội dung 02 chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, kết quả: cấu trúc của chương trình đào tạo đúng quy định.

- Đã cập nhật và đánh giá chương trình đào tạo kỹ thuật xét nghiệm y học theo quy định; chương trình đào tạo điều dưỡng chưa đến kỳ cập nhật, đánh giá.

- Đã tổ chức xây dựng chương trình đào tạo và cập nhật 06 môn học chung theo quy định.

- Đã cập nhật khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ cao đẳng các ngành, nghề thuộc lĩnh vực sức khỏe theo quy định.

b) Đối với chương trình đào tạo liên thông

- Về chương trình đào tạo liên thông trình độ trung cấp lên trình độ cao đẳng:

+ Đã ban hành Quyết định số 123/QĐ-CDYT ngày 15/10/2021 về việc thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo liên thông kỹ thuật xét nghiệm y học; thành phần và tiêu chuẩn của thành viên Hội đồng thẩm định đúng quy định; Quyết định số 40/QĐ-CDYT ngày 27/6/2022 về việc ban hành chương trình đào tạo liên thông kỹ thuật xét nghiệm y học trình độ cao đẳng; đã thành lập Ban chủ nhiệm/Tổ biên soạn chương trình đào tạo.

+ Kiểm tra nội dung của chương trình đào tạo liên thông kỹ thuật xét nghiệm y học trình độ cao đẳng, kết quả: cấu trúc của chương trình đào tạo đúng quy định.

- Chương trình đào tạo liên thông trình độ cao đẳng để người học được cấp bằng tốt nghiệp cao đẳng thứ hai:

+ Đã ban hành Quyết định số 123/QĐ-CDYT ngày 15/10/2021 về việc thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo liên thông kỹ thuật xét nghiệm y học; Quyết định số 45/QĐ-CDYT ngày 07/7/2022 về việc ban hành chương trình đào tạo kỹ thuật xét nghiệm y học trình độ cao đẳng.

+ Kiểm tra nội dung của chương trình đào tạo, kết quả: cấu trúc của chương trình đào tạo đúng quy định.

- Chương trình đào tạo liên thông trình độ trung cấp để người học được cấp bằng tốt nghiệp trung cấp thứ hai: không phát sinh.

c) Đối với chương trình đào tạo trình độ sơ cấp: không phát sinh.

d) Đối với chương trình đào tạo dưới 03 tháng: không phát sinh.

1.4.2. Về giáo trình đào tạo

a) Giáo trình đào tạo trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp; đào tạo liên thông

Trong thời kỳ thanh tra, Trường đã biên soạn, thẩm định và sử dụng 35 giáo trình để đào tạo hệ cao đẳng và đào tạo liên thông cao đẳng cho 02 ngành, nghề, cụ thể:

- Đã ban hành Quyết định số 125/QĐ-CDYT ngày 04/9/2020 về việc thành lập hội đồng thẩm định, duyệt và sử dụng giáo trình đào tạo cao đẳng.

- Đã ban hành Quyết định số 137/QĐ-CDYT ngày 04/11/2021 về việc thành lập hội đồng thẩm định giáo trình năm 2021.

Hội đồng thẩm định giáo trình và tổ giúp việc đã đảm bảo về thành phần và tiêu chí theo quy định.

- Đã ban hành Quyết định số 22/QĐ-CDYT ngày 25/3/2022 về việc ban hành danh mục giáo trình và tài liệu tham khảo đào tạo.

b) *Giáo trình đào tạo trình độ sơ cấp*: không phát sinh.

c) *Giáo trình, tài liệu giảng dạy dưới 03 tháng*: không phát sinh.

2. Tình hình triển khai thực hiện các quy định trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp

2.1. Công tác tuyển sinh

a) Xây dựng quy chế tuyển sinh

Trong thời kỳ thanh tra, Trường tuyển sinh trình độ cao đẳng, không tuyển sinh trình độ trung cấp, sơ cấp và dưới 03 tháng. Hiệu trưởng đã ban hành Quy chế tuyển sinh trình độ cao đẳng kèm theo Quyết định số 44/QĐ-CDYT ngày 05/5/2021, Quyết định số 14/QĐ-CDYT ngày 18/3/2022. Nội dung của quy chế tuyển sinh đảm bảo theo quy định.

b) *Thành lập Hội đồng tuyển sinh, Ban thư ký hội đồng tuyển sinh, Ban phúc tra; Ban đề thi, Ban coi thi, Ban chấm thi (ban chuyên môn)*

- Hằng năm, Hiệu trưởng đã thành lập Hội đồng tuyển sinh, Ban thư ký hội đồng tuyển sinh, Ban phúc tra (năm 2021: Quyết định số 02/QĐ-CDYT ngày 21/01/2021; năm 2022: Quyết định số 45/QĐ-CDYT ngày 07/7/2022; năm 2023: Quyết định số 34/QĐ-CDYT ngày 24/3/2023). Thành phần Hội đồng tuyển sinh, Ban thư ký hội đồng tuyển sinh, Ban phúc tra đảm bảo theo quy định.

- Ban đề thi, Ban coi thi, Ban chấm thi: không phát sinh (lý do Trường tổ chức tuyển sinh theo hình thức xét tuyển).

c) Hồ sơ và thủ tục đăng ký dự tuyển trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng

- Trong thời kỳ thanh tra, Trường đã phát hành thông báo tuyển sinh, Phiếu đăng ký dự tuyển vào giáo dục nghề nghiệp đến các trường trung học phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, bệnh viện đa khoa các tỉnh, trung tâm y tế huyện thuộc các tỉnh và trang thông tin điện tử của Trường (<https://ytdvn.edu.vn/>).

- Kiểm tra xác suất 20 hồ sơ đăng ký dự tuyển trình độ cao đẳng năm 2022, trong đó: ngành điều dưỡng khóa 2 (09 hồ sơ) và ngành kỹ thuật xét nghiệm y học khóa 52 (11 hồ sơ), kết quả: 20/20 hồ sơ có phiếu đăng ký xét tuyển; bản sao bằng tốt nghiệp trung học phổ thông/giấy chứng nhận tốt nghiệp trung học phổ thông tạm thời; bản sao học bạ trung học phổ thông; bản sao giấy khai sinh.

h

d) Hình thức tuyển sinh

Trong thời kỳ thanh tra, Trường thực hiện tuyển sinh theo hình thức xét tuyển học bạ trung học phổ thông.

đ) Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tuyển sinh

Trường đã ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tuyển sinh: xử lý các dữ liệu đăng ký tuyển sinh trực tuyến tại ứng dụng “Chọn nghề” của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp; tổ chức, quản lý quá trình xét tuyển tại phần mềm máy tính; in giấy báo trúng tuyển cho thí sinh trúng tuyển; cập nhật thông tin đăng ký dự tuyển tại trang thông tin điện tử của Trường.

e) Kết quả tuyển sinh

- Trong thời kỳ thanh tra, Trường đã tuyển sinh 85 người trình độ cao đẳng:

+ Năm 2021: 33 người, trong đó 26 người thuộc ngành kỹ thuật xét nghiệm y học; 07 người thuộc ngành điều dưỡng.

+ Năm 2022: 52 người, trong đó 43 người thuộc ngành kỹ thuật xét nghiệm y học; 09 người thuộc ngành điều dưỡng.

+ Năm 2023 (tính đến tháng 5/2023): chưa tuyển sinh.

- Hiệu trưởng đã ban hành quyết định về việc công nhận danh sách trúng tuyển. Tuy nhiên, Trường chưa thực hiện công bố công khai danh sách thí sinh trúng tuyển trên trang thông tin điện tử của Trường (<https://ytdvn.edu.vn/>) hoặc các phương tiện thông tin đại chúng khác.

- Quyết định mở lớp; số lượng các lớp đào tạo trình độ cao đẳng:

+ Năm 2021: 02 lớp, tổng số 33 sinh viên, trong đó lớp K51 kỹ thuật xét nghiệm y học 26 sinh viên, lớp K1 điều dưỡng 07 sinh viên (Quyết định phân lớp số 158/QĐ-CĐYT ngày 15/12/2021).

+ Năm 2022: 03 lớp, tổng số 52 sinh viên, trong đó lớp K52 kỹ thuật xét nghiệm y học 11 sinh viên (Quyết định phân lớp số 121/QĐ-CĐYT ngày 20/10/2022); lớp K1 liên thông kỹ thuật xét nghiệm y học 32 sinh viên (Quyết định phân lớp số 123/QĐ-CĐYT ngày 20/10/2022); lớp K2 điều dưỡng 09 sinh viên (Quyết định phân lớp số 122/QĐ-CĐYT ngày 20/10/2022).

- Kiểm tra xác suất 19 hồ sơ trúng tuyển trình độ cao đẳng năm 2022, gồm 09 hồ sơ trúng tuyển ngành điều dưỡng lớp K2, 10 hồ sơ trúng tuyển ngành kỹ thuật xét nghiệm y học lớp K52, kết quả:

+ 19/19 hồ sơ có bản sao bằng tốt nghiệp/giấy chứng nhận tốt nghiệp trung học phổ thông tạm thời; giấy triệu tập trúng tuyển của Hiệu trưởng Trường.

+ 19/19 hồ sơ không có giấy chứng nhận sức khỏe trước khi nhập học.

g) Báo cáo kết quả tuyển sinh

Trong thời kỳ thanh tra, Trường đã báo cáo kết quả tuyển sinh tại phần mềm quản lý số liệu tuyển sinh, tốt nghiệp (<http://qltuyensinh.gdnn.gov.vn>); báo cáo cơ

quan chủ quản và Sở LĐTĐHXH thành phố Hà Nội (năm 2021: văn bản số 148/CV-CĐYT ngày 29/11/2021; năm 2022: văn bản số 156/CV-CĐYT ngày 14/12/2022).

h) Đăng ký, thông báo chỉ tiêu tuyển sinh

Hàng năm, Trường đã đăng ký chỉ tiêu tuyển sinh với Sở LĐTĐHXH thành phố Hà Nội và cơ quan chủ quản theo quy định:

- Năm 2021: văn bản số 170/CV-CĐYT ngày 30/12/2020 đăng ký chỉ tiêu tuyển sinh năm 2021 và văn bản số 106/CV-CĐYT ngày 01/9/2021 đăng ký bổ sung chỉ tiêu tuyển sinh năm 2021.

- Năm 2022: văn bản số 171/CV-CĐYT ngày 31/12/2021 đăng ký chỉ tiêu tuyển sinh năm 2022.

- Năm 2023: văn bản số 158/CV-CĐYT ngày 14/12/2022 đăng ký chỉ tiêu tuyển sinh năm 2023.

2.2. Công tác đào tạo

a) Xây dựng quy chế đào tạo và thông báo công khai các nội dung về đào tạo

- Ban hành và tổ chức triển khai thực hiện quy chế đào tạo:

+ Hiệu trưởng đã ban hành và tổ chức triển khai thực hiện quy chế đào tạo: Quyết định số 56/QĐ-CĐYT ngày 11/6/2019 và Quyết định số 92/QĐ-CĐYT ngày 20/9/2022 về việc ban hành quy chế đào tạo.

+ Kiểm tra quy chế đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 92/QĐ-CĐYT ngày 20/9/2022, kết quả: nội dung của quy chế đào tạo có chương trình và thời gian đào tạo, địa điểm đào tạo, kế hoạch đào tạo, đăng ký nhập học, chuyên ngành đào tạo, học cùng lúc hai chương trình, tạm dừng chương trình và bảo lưu kết quả học tập, công nhận và miễn trừ nội dung học tập, các nội dung về kiểm tra và thi kết thúc môn, học lại, thi lại, ra đề thi và chấm thi, xử lý sinh viên vi phạm, bằng tốt nghiệp, bằng điểm, giấy chứng nhận kết quả học tập.

- Các nội dung công khai trước khi bắt đầu khóa học: Trường đã công khai các điều kiện bảo đảm chất lượng; mục tiêu, khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học cần đạt sau khi tốt nghiệp; chương trình của từng ngành, nghề đào tạo; thời gian tối đa để hoàn thành chương trình đối với từng ngành, nghề cụ thể; quy chế đào tạo; kế hoạch đào tạo đối với khóa học, năm học; thời gian dự kiến thi tốt nghiệp; quy chế kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp tại trang thông tin điện tử của Trường <https://ytdvn.edu.vn/> và phổ biến đến sinh viên trong tuần đầu tiên của mỗi khóa học (sinh hoạt đầu khóa).

b) Kết quả đào tạo

- Tại địa điểm của cơ sở giáo dục nghề nghiệp:

Trong thời kỳ thanh tra, Trường đã tổ chức đào tạo 24 lớp cho 500 sinh viên trình độ cao đẳng, cụ thể:

+ Năm 2021: 07 lớp, 163 sinh viên, trong đó ngành kỹ thuật xét nghiệm y học 06 lớp, 156 sinh viên; ngành điều dưỡng 01 lớp, 07 sinh viên.

Kiểm tra sổ lên lớp của các lớp học, sổ tay giáo viên, quyết định cho sinh viên thôi học năm 2021, kết quả: các lớp học cơ bản đảm bảo quy mô không quá 35 sinh viên/lớp. Tuy nhiên, lớp K50B kỹ thuật xét nghiệm y học có 36 sinh viên/lớp; lớp K49B kỹ thuật xét nghiệm y học có 46 sinh viên/lớp (vượt 31,4% quy mô lớp học).

+ Năm 2022: 10 lớp, 203 sinh viên, trong đó ngành kỹ thuật xét nghiệm y học 08 lớp, 190 sinh viên; ngành điều dưỡng 02 lớp, 13 sinh viên.

Kiểm tra sổ lên lớp của các lớp học, sổ tay giáo viên, quyết định cho sinh viên thôi học năm 2022, kết quả: các lớp học cơ bản đảm bảo quy mô không quá 35 sinh viên/lớp. Tuy nhiên, lớp K50B kỹ thuật xét nghiệm y học có 36 sinh viên/lớp; lớp K49B kỹ thuật xét nghiệm y học có 43 sinh viên/lớp (vượt 22,8% quy mô lớp học), đến tháng 10/2022, 43 sinh viên này đã được công nhận tốt nghiệp theo Quyết định số 111/QĐ-CDYT ngày 07/10/2022 của Hiệu trưởng về việc công nhận tốt nghiệp cao đẳng đối với 43 sinh viên ngành kỹ thuật xét nghiệm y học K49B niên khóa 2019 - 2022.

+ Năm 2023 (tính đến tháng 5/2023): 07 lớp, 134 sinh viên, trong đó ngành kỹ thuật xét nghiệm y học 05 lớp, 121 sinh viên; ngành điều dưỡng 02 lớp, 13 sinh viên.

Kiểm tra sổ lên lớp của các lớp học và sổ tay giáo viên năm 2023, kết quả: các lớp học cơ bản đảm bảo quy mô không quá 35 sinh viên/lớp. Tuy nhiên, lớp K50B kỹ thuật xét nghiệm y học có 36 sinh viên/lớp, đến tháng 3/2023, 36 sinh viên này đã được công nhận tốt nghiệp theo Quyết định số 30/QĐ-CDYT ngày 22/3/2023 của Hiệu trưởng về việc công nhận tốt nghiệp đối với 36 sinh viên ngành kỹ thuật xét nghiệm y học K50B niên khóa 2020 - 2023.

- Ngoài địa điểm của cơ sở giáo dục nghề nghiệp: không phát sinh.

- Việc bố trí các điều kiện đảm bảo cho các lớp đào tạo: đã tổ chức các lớp học lý thuyết và học thực hành đối với sinh viên; bố trí giáo viên, giảng viên dạy lý thuyết và thực hành và đồ dùng học tập, cơ sở vật chất về đào tạo lý thuyết, thực hành (chi tiết nêu tại điểm 1 mục II Kết luận thanh tra này).

- Kiểm tra hồ sơ đào tạo lớp K50B kỹ thuật xét nghiệm y học niên khóa 2020 - 2023, kết quả:

+ Đã ban hành chương trình đào tạo kỹ thuật xét nghiệm y học trình độ cao đẳng (Quyết định số 32/QĐ-CDYT ngày 14/9/2018; Quyết định số 138/QĐ-CDYT ngày 04/11/2021).

+ Đã ban hành kế hoạch đào tạo lớp K50B kỹ thuật xét nghiệm y học niên khóa 2020 - 2023 (kế hoạch số 156/KH-CDYT ngày 16/11/2020); kế hoạch đào tạo từng năm học (kế hoạch số 150/KH-CDYT ngày 09/12/2019 đào tạo năm học 2020 - 2021; kế hoạch số 431/KH-CDYT ngày 10/8/2021 đào tạo năm học 2021 - 2022; kế hoạch số 76/KH-CDYT ngày 08/9/2022 đào tạo năm học 2022 - 2023).

+ Quy mô lớp học và giảng viên: lớp học lý thuyết 36 sinh viên/lớp, có 01 giảng viên chính và 01 trợ giảng/buổi học lý thuyết; lớp học thực hành 18 sinh viên/lớp, có 02 giảng viên/buổi học thực hành.

+ Đối chiếu sổ lên lớp các kỳ học/năm học, sổ theo dõi sinh viên đi thực tập tại bệnh viện với chương trình đào tạo, kế hoạch đào tạo niên khóa: đã đảm bảo khối lượng kiến thức là 119 tín chỉ.

- Kiểm tra hợp đồng đào tạo thực hành, kết quả:

+ Trường đã ký kết hợp đồng nguyên tắc về đào tạo thực hành với Bệnh viện Đa khoa Hà Đông (hợp đồng số 42/HĐ-CĐYT ngày 20/5/2021); ký hợp đồng chi tiết đào tạo với Bệnh viện Đa khoa Hà Đông (hợp đồng số 35/2022/HĐ-CĐYTĐVN ngày 10/6/2022; hợp đồng số 45/2022/HĐ-CĐYTĐVN ngày 19/7/2022; hợp đồng số 80/2022/HĐ-CĐYTĐVN ngày 28/10/2022).

+ Trước khi ký kết hợp đồng chi tiết, Trường đã chủ trì, phối hợp với Bệnh viện Đa khoa Hà Đông xây dựng chương trình đào tạo thực hành; chủ trì, phối hợp với cơ sở thực hành xây dựng, thống nhất và ban hành kế hoạch đào tạo thực hành.

+ Trong quá trình tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo thực hành, Trường và Bệnh viện Đa khoa Hà Đông đã thống nhất danh sách người học thực hành của Trường; bệnh viện phân công người giảng dạy thực hành theo kế hoạch đào tạo thực hành đã được ban hành.

+ Có biên bản nghiệm thu hợp đồng kèm bảng điểm thực hành tại Bệnh viện Đa khoa Hà Đông của sinh viên và biên bản thanh lý hợp đồng.

c) Số người buộc thôi học, tự thôi học

Trong thời kỳ thanh tra, có 17 người bị buộc thôi học, tự thôi học trình độ cao đẳng (02 người bị buộc thôi học; 15 người tự thôi học), Hiệu trưởng đã ban hành các quyết định và kèm theo danh sách sinh viên bị buộc thôi học, tự thôi học, trong đó:

- Năm 2021: 02 người tự thôi học.

- Năm 2022: 14 người (02 bị buộc thôi học, 12 người tự thôi học).

- Tính đến tháng 5/2023: 01 người tự thôi học.

d) Việc liên kết đào tạo và tổ chức đào tạo liên thông

* Việc liên kết đào tạo: không phát sinh.

* Việc tổ chức đào tạo liên thông:

- Liên thông đào tạo trình độ sơ cấp lên trình độ trung cấp: không phát sinh.

- Liên thông đào tạo trình độ trung cấp lên trình độ cao đẳng: từ năm 2022, Trường tuyển sinh liên thông từ trung cấp kỹ thuật xét nghiệm lên cao đẳng kỹ thuật xét nghiệm y học. Kiểm tra hồ sơ đào tạo lớp K1 liên thông kỹ thuật xét nghiệm y học năm 2022-2023, kết quả:

+ Đã báo cáo Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp về hoạt động đào tạo liên thông (văn bản số 52/CV-CĐYT ngày 19/7/2022).

+ Đã ban hành chương trình đào tạo (Quyết định số 40/QĐ-CĐYT ngày 27/6/2022); kế hoạch đào tạo K1 liên thông kỹ thuật xét nghiệm y học niên khóa

2022-2025 (kế hoạch số 77/KH-CĐYT ngày 08/9/2022) và kế hoạch đào tạo năm học 2022-2023 (kế hoạch số 76/KH-CĐYT ngày 08/9/2022).

+ Đã ban hành thông báo về việc tuyển sinh cao đẳng liên thông năm 2022 (thông báo số 55/TB/CĐYT ngày 26/7/2022), trong đó đối tượng tuyển sinh là người có bằng tốt nghiệp trung cấp cùng ngành, nghề kỹ thuật xét nghiệm y học và bằng tốt nghiệp trung học phổ thông.

+ Kiểm tra 32 hồ sơ đăng ký xét tuyển cao đẳng liên thông kỹ thuật xét nghiệm y học, kết quả: 32/32 hồ sơ có phiếu đăng ký dự tuyển; bản sao bằng tốt nghiệp trung học phổ thông; bản sao học bạ trung học phổ thông; bản sao giấy khai sinh và sơ yếu lý lịch; bản sao bằng tốt nghiệp trung cấp kỹ thuật xét nghiệm và bảng điểm toàn khóa (đối tượng tuyển sinh đảm bảo theo quy định).

+ Đã ban hành Quyết định phân lớp số 123/QĐ-CĐYT ngày 20/10/2022 lớp K1 liên thông kỹ thuật xét nghiệm y học với số lượng 32 sinh viên.

- Liên thông trình độ cao đẳng để người học được cấp bằng tốt nghiệp cao đẳng thứ hai: không phát sinh.

2.3. Việc thi, kiểm tra và công nhận tốt nghiệp cho người học nghề

- Việc triển khai thực hiện (Trường tổ chức đào tạo trình độ cao đẳng theo phương thức tích lũy mô-đun, tín chỉ):

+ Đã thành lập Hội đồng xét tốt nghiệp (năm 2021: không, lý do: không có sinh viên đủ điều kiện xét tốt nghiệp; năm 2022: Quyết định số 04/QĐ-CĐYT ngày 27/01/2022, Quyết định số 108/QĐ-CĐYT ngày 03/10/2022, Quyết định số 155/QĐ-CĐYT ngày 12/12/2022; năm 2023: Quyết định số 24/QĐ-CĐYT ngày 01/3/2023).

+ Đã ban hành Quyết định số 31/QĐ-CĐYT ngày 10/4/2019 về quy trình cách tính điểm môn học, mô-đun, điểm trung bình chung học kỳ/năm học/khóa học và điểm trung bình trung tích lũy; Quyết định số 32/QĐ-CĐYT ngày 10/4/2019 về quy trình đánh giá kết thúc môn học, mô-đun; Quyết định số 100/QĐ-CĐYT ngày 21/9/2022 về quy định đánh giá môn học/mô-đun.

- Kết quả thi, kiểm tra và công nhận tốt nghiệp cho người học nghề trình độ cao đẳng:

+ Tổng số người học nghề đủ điều kiện xét tốt nghiệp 108 người (năm 2021: 0 người; năm 2022: 52 người; năm 2023: 56 người).

+ Tổng số người được công nhận tốt nghiệp 108 người (năm 2021: 0 người; năm 2022: 52 người; năm 2023: 56 người).

2.4. Công tác giáo vụ

2.4.1. Việc quản lý, sử dụng sổ, biểu mẫu quản lý đào tạo

a) Sổ, biểu mẫu quản lý đào tạo trình độ cao đẳng, đào tạo liên thông

Hiệu trưởng đã ban hành quy định cụ thể về biểu mẫu báo cáo, sổ quản lý về công tác đào tạo theo quy định.

- Hồ sơ, sổ dành cho Trường gồm: chương trình đào tạo, kế hoạch đào tạo, tiến độ đào tạo, thời khóa biểu, sổ lên lớp, sổ quản lý sinh viên, sổ theo dõi đào tạo tại bệnh viện, sổ cấp bằng tốt nghiệp.

- Hồ sơ, sổ dành cho giáo viên, giảng viên, gồm: kế hoạch giảng dạy; giáo án; sổ tay giáo viên; lịch giảng dạy môn học/mô đun.

b) Sổ, biểu mẫu quản lý đào tạo trình độ trung cấp, sơ cấp, dưới 03 tháng: không phát sinh.

2.4.2. Việc ghi chép sổ, biểu mẫu quản lý đào tạo

a) Ghi chép sổ, biểu mẫu quản lý đào tạo trình độ cao đẳng, đào tạo liên thông

Kiểm tra sổ quản lý sinh viên, sổ lên lớp, sổ theo dõi đào tạo tại bệnh viện, sổ tay giáo viên lớp K50B kỹ thuật xét nghiệm y học năm học 2022-2023, kết quả: đã ghi chép đầy đủ các nội dung.

b) Ghi chép sổ, biểu mẫu quản lý đào tạo trình độ trung cấp, sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng: không phát sinh.

2.5. Công tác quản lý và cấp văn bằng, chứng chỉ

- Việc thực hiện các quy định về in ấn, phê duyệt, báo cáo mẫu phôi văn bằng, chứng chỉ tốt nghiệp; cập nhật dữ liệu văn bằng tốt nghiệp:

+ Hiệu trưởng đã phê duyệt mẫu phôi bằng tốt nghiệp hệ cao đẳng (Quyết định số 16/QĐ-CDYT ngày 28/3/2022) và báo cáo mẫu phôi bằng về Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp, Sở LĐTĐBXH thành phố Hà Nội và Công an thành phố Hà Nội (văn bản số 17/CDYTĐVN ngày 28/3/2022).

+ Đã ban hành Quyết định số 158/QĐ-CDYT ngày 20/12/2022 về việc công bố mẫu phôi bằng, chứng chỉ của Trường Cao đẳng y tế Đặng Văn Ngữ.

+ Đã cập nhật dữ liệu văn bằng tốt nghiệp: công bố công khai thông tin về cấp bằng tốt nghiệp trên trang thông tin điện tử của Trường và cung cấp các thông tin về cấp bằng tốt nghiệp trên hệ thống cơ sở dữ liệu trực tuyến về cấp văn bằng, chứng chỉ giáo dục nghề nghiệp tại Trang thông tin tra cứu văn bằng giáo dục nghề nghiệp (<http://vanbang.gdnn.gov.vn>).

- Tổng số phôi bằng, chứng chỉ đã in: 221 chiếc (năm 2022: in 221).

- Tổng số phôi bằng, chứng chỉ đã sử dụng để cấp cho sinh viên: 108 chiếc (năm 2021: 0 chiếc; năm 2022: 52 chiếc; năm 2023: 56 chiếc).

- Tổng số phôi bằng, chứng chỉ hỏng: 54 chiếc, lý do: in bị mờ chữ hoặc dính chữ; đã thành lập Hội đồng, Ban thư ký hủy phôi bằng, chứng chỉ (Quyết định số 59/QĐ-CDYT ngày 25/5/2023 và lập biên bản về việc hủy phôi bằng (biên bản số 58/BB-CDYT ngày 25/5/2023); báo cáo Sở LĐTĐBXH thành phố Hà Nội (văn bản số 64/CV-CDYT ngày 30/5/2023).

- Tổng số phôi bằng đã in nộp về Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp, Sở LĐTĐBXH thành phố Hà Nội, Công an thành phố Hà Nội và Bộ Công an: 17 chiếc,

lý do: báo cáo mẫu phôi bằng (05 chiếc/đơn vị báo cáo và 02 mẫu phôi gửi Bộ Công an làm dấu nổi của Trường).

- Tổng số phôi bằng, chứng chỉ còn lại chưa sử dụng: 35 chiếc.

- Quản lý việc in, cấp phôi bằng chứng chỉ: đã mở sổ theo dõi việc in và cấp phôi bằng tốt nghiệp; sổ gốc cấp bằng tốt nghiệp; lập hồ sơ quản lý việc in, sử dụng phôi, cấp, hủy bỏ phôi bằng tốt nghiệp; đã cử cán bộ thuộc Phòng Đào tạo làm công tác quản lý, cấp phát bằng tốt nghiệp.

3. Chế độ làm việc của nhà giáo

3.1. Đối với nhà giáo cơ hữu

- Hằng năm, Trường đã xây dựng kế hoạch giảng dạy, nghiên cứu khoa học, học tập bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ nhà giáo; đã tổ chức cho đội ngũ nhà giáo nghiên cứu khoa học, học tập, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, thực tập tại bệnh viện và các cơ quan chuyên môn để nâng cao chất lượng, hiệu quả lao động.

- Hiệu trưởng đã ban hành Quy định chế độ làm việc đối với nhà giáo (Quyết định số 46/QĐ-CĐYT ngày 20/5/2019 và Quyết định số 32/QĐ-CĐYT ngày 12/4/2021):

+ Thời gian làm việc của nhà giáo dạy trình độ cao đẳng là 44 tuần/năm theo chế độ tuần làm việc 40 giờ, trong đó thực hiện công tác giảng dạy và giáo dục sinh viên: 32 tuần; học tập, bồi dưỡng chuẩn hóa, bồi dưỡng nâng cao, nghiên cứu khoa học: 08 tuần; thực tập tại bệnh viện, địa phương hoặc cơ quan chuyên môn: 04 tuần.

+ Thời gian nghỉ hằng năm: 08 tuần đối với nhà giáo; 06 tuần đối với viên chức quản lý có tham gia giảng dạy, bao gồm nghỉ hè, nghỉ Tết, nghỉ các ngày lễ.

Từ ngày 01/3/2023 đến nay, Trường chưa sửa đổi, bổ sung quy định về thời gian nghỉ hằng năm của nhà giáo và viên chức có tham gia giảng dạy: khoản 2 Điều 7 Quy định chế độ làm việc đối với nhà giáo theo Quyết định số 32/QĐ-CĐYT ngày 12/4/2021 quy định thời gian nghỉ hằng năm của nhà giáo là 08 tuần, của viên chức quản lý có tham gia giảng dạy là 06 tuần (khoản 4 Điều 2 Thông tư số 28/2022/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2022 quy định thời gian nghỉ hè hằng năm là 06 tuần đối với nhà giáo, 04 tuần đối với viên chức quản lý, viên chức đang giữ chức danh giảng viên, giáo viên giáo dục nghề nghiệp có tham gia giảng dạy, bao gồm cả nghỉ phép hằng năm).

+ Định mức giờ giảng của nhà giáo trong một năm học: 400 giờ chuẩn đối với nhà giáo dạy trình độ cao đẳng; 450 giờ chuẩn đối với nhà giáo dạy các môn học chung đảm bảo theo quy định pháp luật.

- Kiểm tra xác suất định mức giờ giảng của 02 nhà giáo tại kế hoạch đào tạo và bảng tổng hợp giờ giảng trong năm học 2022-2023, kết quả: bà Vũ Thị Hồng Hạnh (sinh ngày 28/8/1973), khoa y học cơ sở, giảng dạy tổng số 207,1

giờ (thiếu 222,9 giờ so với định mức 400 giờ chuẩn/nhà giáo quy định tại khoản 1 Điều 8 Quy định chế độ làm việc đối với nhà giáo theo Quyết định số 32/QĐ-CDYT ngày 12/4/2021 của Trường); bà Vũ Thị Liệu (sinh ngày 13/5/1988), Khoa Khoa học cơ bản, giảng dạy tổng số 301 giờ (thiếu 99 giờ so với định mức 400 giờ chuẩn/nhà giáo quy định tại khoản 1 Điều 8 Quy định chế độ làm việc đối với nhà giáo theo Quyết định số 32/QĐ-CDYT ngày 12/4/2021 của Trường).

3.2. Đối với nhà giáo thỉnh giảng

- Trong thời kỳ thanh tra, có 16 nhà giáo thỉnh giảng và ký kết hợp đồng đầy đủ.
- Thời giờ làm việc, hạn mức giờ thỉnh giảng: theo số giờ giảng dạy thực tế của nhà giáo ghi trong hợp đồng giảng dạy.

4. Tình hình thực hiện kinh phí chương trình mục tiêu

- Việc thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia: không phát sinh.
- Việc dạy nghề cho lao động nông thôn, bộ đội xuất ngũ, người nghèo và thanh niên dân tộc thiểu số: không phát sinh.

III. KẾT LUẬN

1. Những quy định pháp luật về giáo dục nghề nghiệp đã được Trường thực hiện

1.1. Đã thành lập Hội đồng trường và ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Trường; Hiệu trưởng đáp ứng các điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Luật Giáo dục nghề nghiệp.

1.2. Diện tích đất sử dụng chung toàn Trường 30.514 m², đảm bảo diện tích đất sử dụng đối với trường cao đẳng thuộc khu vực đô thị theo quy định.

1.3. Đã xây dựng các hạng mục công trình với diện tích đất xây dựng là 5.724 m², trong đó diện tích sàn sử dụng: 6.240,4 m²; diện tích bình quân khu hiệu bộ và khu hành chính là 31,29 m²/người; diện tích bình quân phòng học lý thuyết, phòng thực hành, thực tập dùng cho giảng dạy, học tập là 33,26 m²/chỗ học; có thư viện, các công trình xây dựng phục vụ hoạt động văn hóa, thể thao, giải trí và y tế để phục vụ cán bộ quản lý, giáo viên, giảng viên và sinh viên (ký túc xá, phòng y tế, khu giáo dục thể chất, sân chơi thể thao) theo quy định.

1.4. Có 75/75 nhà giáo đảm bảo trình độ chuyên môn, kỹ thuật, trình độ ngoại ngữ, tin học phù hợp với ngành, nghề giảng dạy; 56/75 nhà giáo đáp ứng đủ điều kiện về nghiệp vụ sư phạm; 38/53 nhà giáo dạy thực hành, tích hợp đáp ứng đủ điều kiện về kỹ năng nghề theo quy định.

1.5. Tỷ lệ học sinh, sinh viên/giáo viên, giảng viên là 1,13 sinh viên/giảng viên đảm bảo theo quy định pháp luật. Kết quả kiểm tra xác suất ngành nghề đào tạo kỹ thuật xét nghiệm y học có số lượng giáo viên, giảng viên cơ hữu đảm bảo đảm nhận tối thiểu là 60% chương trình (24 giảng viên cơ hữu và 07 giảng viên thỉnh giảng tham gia giảng dạy).

1.6. Đã thực hiện đánh giá, xếp loại nhà giáo hằng năm vào cuối năm học,

ban hành kế hoạch đánh giá, thành lập hội đồng đánh giá, xếp loại nhà giáo theo quy định.

1.7. Đã xây dựng, thẩm định và ban hành 02 chương trình đào tạo trình độ cao đẳng (ngành kỹ thuật xét nghiệm y học và điều dưỡng); thẩm định và ban hành chương trình đào tạo liên thông từ trình độ trung cấp lên trình độ cao đẳng và chương trình đào tạo liên thông trình độ cao đẳng để người học được cấp bằng tốt nghiệp cao đẳng thứ hai (ngành kỹ thuật xét nghiệm y học); đã biên soạn, thẩm định và sử dụng 35 giáo trình đào tạo hệ cao đẳng và đào tạo liên thông cao đẳng theo quy định.

1.8. Đã ban hành quy chế tuyển sinh, thành lập hội đồng tuyển sinh, ban thư ký hội đồng tuyển sinh, ban phúc tra theo quy định.

1.9. Đã tuyển sinh 85 sinh viên trình độ cao đẳng, đảm bảo không vượt quá quy mô đã đăng ký trong giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp; đã thực hiện đăng ký, thông báo chỉ tiêu tuyển sinh, báo cáo kết quả tuyển sinh, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tuyển sinh; hồ sơ tuyển sinh đảm bảo theo đúng quy định pháp luật.

1.10. Đã ban hành quy chế đào tạo và công khai các nội dung về đào tạo theo quy định; đã tổ chức đào tạo 24 lớp cho 500 sinh viên trình độ cao đẳng; đã ký kết hợp đồng với Bệnh viện Đa khoa Hà Đông để đào tạo thực hành cho sinh viên.

Kết quả kiểm tra hồ sơ đào tạo lớp K50B kỹ thuật xét nghiệm y học niên khóa 2020-2023: đã ban hành chương trình đào tạo, kế hoạch đào tạo niên khóa và đào tạo từng năm học; đảm bảo khối lượng kiến thức toàn khóa là 119 tín chỉ.

1.11. Đã thành lập Hội đồng xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp cho 108 sinh viên.

1.12. Đã ban hành quy định cụ thể về biểu mẫu báo cáo, sổ quản lý về công tác đào tạo; có đầy đủ hồ sơ, sổ dành cho Trường và hồ sơ, sổ dành cho giáo viên, giảng viên theo quy định; đã ghi chép đầy đủ sổ quản lý sinh viên, sổ lên lớp, sổ theo dõi đào tạo tại bệnh viện, sổ tay giáo viên lớp kỹ thuật xét nghiệm y học K50B năm học 2022 - 2023.

1.13. Đã ban hành quyết định phê duyệt mẫu phôi bằng tốt nghiệp hệ cao đẳng và báo cáo Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp, Sở LĐTBXH thành phố Hà Nội và Công an thành phố Hà Nội; đã mở sổ theo dõi, quản lý việc in, sử dụng phôi, cấp, hủy bỏ phôi bằng tốt nghiệp theo quy định.

1.14. Đã ban hành quy định chế độ làm việc đối với nhà giáo; đã ký hợp đồng với nhà giáo thỉnh giảng và bố trí giảng dạy theo hợp đồng đã ký kết.

2. Những quy định pháp luật về giáo dục nghề nghiệp chưa được Trường thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ

2.1. Ông Hoàng Đình Cảnh - Chủ tịch Hội đồng trường chưa qua đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ quản lý giáo dục nghề nghiệp theo quy định tại khoản 4 Điều

11 và điểm c khoản 2 Điều 14 Luật Giáo dục nghề nghiệp năm 2014.

2.2. Khoản 2.4 Điều 25 Quy chế tổ chức, hoạt động của Trường ban hành kèm theo Quyết định số 42/QĐ-CDYT ngày 26/4/2021 thiếu quy định về miễn nhiệm, cách chức chủ tịch, thư ký, thành viên Hội đồng trường là công chức, viên chức theo quy định tại khoản 1 Điều 13 Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21/10/2021 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH.

2.3. Thiếu thiết bị đào tạo: ngành điều dưỡng thiếu 12/1.139 thiết bị (chiếm 1,05%) theo quy định tại Phụ lục số 37b Thông tư số 15/2020/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2020 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH; ngành kỹ thuật xét nghiệm y học thiếu 10/1.487 thiết bị (chiếm 1,48%) theo quy định tại Phụ lục số 92b Thông tư số 16/2021/TT-BLĐTBXH ngày 08/11/2021 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH.

2.4. Có 15/53 nhà giáo chưa đạt tiêu chuẩn về kỹ năng nghề để dạy thực hành theo quy định tại Điều 32 Thông tư số 08/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10/3/2017 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH được sửa đổi, bổ sung tại khoản 7 Điều 1 Thông tư số 21/2020/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2020 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH; 19/75 nhà giáo chưa đạt tiêu chuẩn về năng lực nghiệp vụ sư phạm dạy nghề theo quy định tại Điều 35 Thông tư số 08/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10/3/2017 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH (*chi tiết tại phụ lục kèm theo*).

2.5. Chưa thực hiện công bố công khai danh sách thí sinh trúng tuyển trên trang thông tin điện tử của Trường <https://ytdvn.edu.vn> hoặc các phương tiện thông tin đại chúng khác theo quy định tại khoản 5 Điều 13 Thông tư số 05/2021/TT-BLĐTBXH ngày 07/7/2021 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH.

2.6. Có 19/19 hồ sơ trúng tuyển trình độ cao đẳng năm 2022 không có giấy chứng nhận sức khỏe trước khi nhập học theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Thông tư số 05/2021/TT-BLĐTBXH ngày 07/7/2021 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH.

2.7. Có 02 lớp học không đảm bảo quy mô lớp học, vượt quá 35 người học/lớp theo quy định tại khoản 4 Điều 2 Thông tư số 07/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10/3/2017 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH: lớp K49B ngành kỹ thuật xét nghiệm y học có 46 sinh viên/lớp năm 2021 (vượt 31,4% quy mô lớp học), 43 sinh viên/lớp năm 2022 (vượt 22,8% quy mô lớp học); lớp K50B ngành kỹ thuật xét nghiệm y học có 36 sinh viên/lớp. Tại thời điểm thanh tra, sinh viên thuộc lớp K49B và K50B ngành kỹ thuật xét nghiệm y học đã tốt nghiệp.

2.8. Chưa sửa đổi, bổ sung quy định về thời gian nghỉ hằng năm của nhà giáo và viên chức có tham gia giảng dạy tại Quy định chế độ làm việc đối với nhà giáo ban hành kèm theo Quyết định số 32/QĐ-CDYT ngày 12/4/2021 của Hiệu trưởng theo quy định tại khoản 4 Điều 2 Thông tư số 28/2022/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2022 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH.

2.9. Chưa đảm bảo định mức giờ giảng trong năm học 2022 - 2023 đối với 02 nhà giáo (bà Vũ Thị Hồng Hạnh thiếu 222,9 giờ so với định mức 400 giờ

chuẩn/nhà giáo; bà Vũ Thị Liệu thiếu 99 giờ so với định mức 400 giờ chuẩn/nhà giáo) theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Quy định chế độ làm việc đối với nhà giáo ban hành kèm theo Quyết định số 32/QĐ-CDYT ngày 12/4/2021 của Hiệu trưởng.

IV. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Đối với Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Đặng Văn Ngữ

Chánh thanh tra Bộ LĐTBXH yêu cầu Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Đặng Văn Ngữ khắc phục các sai phạm, thiếu sót như sau:

1.1. Bổ trí Chủ tịch Hội đồng trường đảm bảo điều kiện đã qua đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ quản lý giáo dục nghề nghiệp theo quy định tại khoản 4 Điều 11 và điểm c khoản 2 Điều 14 Luật Giáo dục nghề nghiệp năm 2014.

1.2. Bổ sung quy định về miễn nhiệm, cách chức chủ tịch, thư ký, thành viên Hội đồng trường là công chức, viên chức tại khoản 2.4 Điều 25 Quy chế tổ chức, hoạt động của Trường ban hành kèm theo Quyết định số 42/QĐ-CDYT ngày 26/4/2021 theo quy định tại khoản 1 Điều 13 Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21/10/2021 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH.

1.3. Bổ trí đầy đủ thiết bị đào tạo theo quy định tại Phụ lục số 37b Thông tư số 15/2020/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2020 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH (đối với ngành điều dưỡng) và Phụ lục số 92b Thông tư số 16/2021/TT-BLĐTBXH ngày 08/11/2021 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH (đối với ngành kỹ thuật xét nghiệm y học).

1.4. Bổ trí, sử dụng nhà giáo đạt tiêu chuẩn về kỹ năng nghề theo quy định tại Điều 32 Thông tư số 08/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10/3/2017 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH được sửa đổi, bổ sung tại khoản 7 Điều 1 Thông tư số 21/2020/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2020 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH và nhà giáo đạt tiêu chuẩn về năng lực nghiệp vụ sư phạm dạy nghề theo quy định tại Điều 35 Thông tư số 08/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10/3/2017 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH.

1.5. Thực hiện công bố công khai danh sách thí sinh trúng tuyển trên trang thông tin điện tử của Trường hoặc các phương tiện thông tin đại chúng khác theo quy định tại khoản 5 Điều 13 Thông tư số 05/2021/TT-BLĐTBXH ngày 07/7/2021 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH (khi phát sinh).

1.6. Tổ chức kiểm tra sức khỏe toàn diện cho sinh viên trước khi vào học chính thức theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Thông tư số 05/2021/TT-BLĐTBXH ngày 07/7/2021 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH (khi phát sinh).

1.7. Bổ trí quy mô lớp học theo quy định tại khoản 4 Điều 2 Thông tư số 07/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10/3/2017 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH (khi phát sinh).

1.8. Sửa đổi, bổ sung quy định về thời gian nghỉ hằng năm của nhà giáo và viên chức có tham gia giảng dạy tại Quy định chế độ làm việc đối với nhà giáo ban hành kèm theo Quyết định số 32/QĐ-CDYT ngày 12/4/2021 của Hiệu trưởng Trường theo đúng quy định tại khoản 4 Điều 2 Thông tư số 28/2022/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2022 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH.

1.9. Đảm bảo định mức giờ giảng trong năm học đối với 02 nhà giáo (bà Vũ Thị Hồng Hạnh; bà Vũ Thị Liệu) theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Quy định chế độ làm việc đối với nhà giáo của Trường và khoản 5 Điều 2 Thông tư số 28/2022/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2022 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH.

2. Đối với Viện trưởng Viện sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Trung ương

Chỉ đạo, đôn đốc Trường Cao đẳng Y tế Đặng Văn Ngữ thực hiện các kiến nghị nêu tại mục 1 Phần IV Kết luận thanh tra này.

3. Các biện pháp xử lý

Chánh thanh tra Bộ LĐTBXH đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 27/QĐ-XPVPHC ngày 08/6/2023 đối với Trường Cao đẳng Y tế Đặng Văn Ngữ về hành vi sử dụng nhà giáo, người dạy không đủ điều kiện, tiêu chuẩn, trình độ để giảng dạy trình độ cao đẳng.

V. THỜI HẠN THỰC HIỆN KIẾN NGHỊ

Trường Cao đẳng Y tế Đặng Văn Ngữ thực hiện các kiến nghị nêu tại Phần IV Kết luận thanh tra này và báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện (kèm tài liệu minh chứng) về Thanh tra Bộ LĐTBXH, địa chỉ: số 12 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội trước ngày 31/7/2023./.

Nơi nhận:

- Trường Cao đẳng Y tế Đặng Văn Ngữ (để t/h);
- Bộ trưởng Đào Ngọc Dung (để b/c);
- Thứ trưởng Lê Tấn Dũng (để b/c);
- Chánh thanh tra (để b/c);
- Viện sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Trung ương (để chỉ đạo t/h);
- Công TTĐT Bộ LĐTBXH;
- Trang TTĐT Thanh tra Bộ;
- Lưu: TTr, TDTX, hồ sơ TTr.

KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA



Nguyễn Anh Tuấn

Phụ lục: DANH SÁCH NHÀ GIÁO KHÔNG ĐẢM BẢO TIÊU CHUẨN

TT	Họ tên	Trình độ chuyên môn	Chưa đáp ứng tiêu chí về năng lực sư phạm	Chưa có chứng chỉ kỹ năng nghề	
				Giảng dạy tích hợp	Giảng dạy thực hành
Nhà giáo là viên chức của Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Trung ương điều động, bổ nhiệm công tác tại Trường Cao đẳng Y tế Đặng Văn Ngữ					
1	Trần Công Hiền	Tiến sĩ Sinh học		x	
2	Trịnh Hoàng Anh	Thạc sĩ Sinh học		x	
3	Nguyễn Thị Phúc	Thạc sĩ Xét nghiệm Y học		x	
4	Vũ Thị Hiền	Thạc sĩ Sinh học		x	
5	Dương Thị Hồng	Thạc sĩ Sinh học		x	
6	Phùng Văn Sơn	Cử nhân kỹ thuật Y học			x
Nhà giáo là viên chức của Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Trung ương tham gia giảng dạy tại Trường Cao đẳng Y tế Đặng Văn Ngữ					
7	Lưu Quốc Toàn	Thạc sĩ Y tế Công cộng		x	
8	Phạm Thị Minh Thịnh	Dược sĩ Đại học	x		
9	Đình Sơn Hà	Bác sĩ		x	
10	Nguyễn Hữu Dũng	Kỹ sư Công nghệ Thông tin	x		
11	Nguyễn Thị Kim Ngọc	Thạc sĩ Y tế Công cộng		x	
12	Tô Thị Thủy	Cử nhân cao đẳng	x		
13	Nguyễn Thị Trang	Cử nhân cao đẳng	x		
14	Công Thị Tính	Cử nhân cao đẳng	x		
15	Lê Thị Phiến	Cử nhân cao đẳng	x		
16	Nguyễn Thị Minh Hà	Cử nhân cao đẳng	x		
17	Bùi Thị Nhung	Cử nhân cao đẳng	x		
18	Nguyễn Phương Thảo	Cử nhân cao đẳng	x		



h

Nhà giáo thỉnh giảng					
19	Phạm Thị Phương	Cử nhân Điều dưỡng	x	x	
20	Lê Thị Loan	Cử nhân Điều dưỡng	x	x	
21	Nguyễn Minh Ngọc	Cử nhân Điều dưỡng		x	
22	Phạm Thu Phương	Cử nhân Điều dưỡng		x	
23	Đoàn Thị Lệ	Cử nhân Điều dưỡng		x	
24	Lê Trung Hiếu	Cử nhân Điều dưỡng		x	
25	Trần Thị Ngọc Mai	Cử nhân Điều dưỡng	x		
26	Nguyễn Thị Thu Hiền	Cử nhân Điều dưỡng	x		
27	Nguyễn Minh Phương	Cử nhân Điều dưỡng	x		
28	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	Cử nhân Điều dưỡng	x		
29	Nguyễn Thị Như Mai	Thạc sĩ Y tế Công cộng	x		
30	Nguyễn Huy Tiến	Cử nhân Điều dưỡng	x		
31	Hà Trung Kiên	Cử nhân Thể dục, thể thao	x		
32	Lương Thị Miên	Thạc sĩ Điều dưỡng	x		
Tổng số			19	15	



h